

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm trang phục cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn phường Cẩm Lệ năm 2025.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Cẩm Lệ
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Địa điểm: Phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- Phạm vi công việc của gói thầu: theo phạm vi cung cấp tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống), đáp ứng tiêu chuẩn và đặc tính kỹ thuật quy định tại Khoản 1.2, Khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT.
- Thời hạn thực hiện: **10 ngày** từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo mới 100% và sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Hàng hóa phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật, đảm bảo không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của toàn bộ hàng hóa

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- Nhà thầu chào thầu hàng hóa dự thầu tuân thủ, đáp ứng các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Mũ bảo hiểm	<p>Mũ màu cỏ úa; vành mũ ngang tai, có kính che mặt; logo “BVANTT” cách điệu ở mặt mũ và sau gáy màu vàng, có phản quang; trong lòng mũ đệm xốp màu trắng, lót trong bằng vải nỉ màu đen, đỉnh đầu có lưới thoát khí; giữa quai mũ có đệm cầm, đầu dây quai gắn khóa.</p> <p>- Đáp ứng với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy QCVN 2:2021/BKHCN được ban hành theo Thông tư số 04/2021/TT-BKHCN ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Khả năng chịu va đập cao</p>

TT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật
2	Quần áo xuân hè tay ngắn	<ul style="list-style-type: none"> - Vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco dung sai ± 2; kiểu dệt chéo 2/1. - Quần áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo kiểu bludông, cổ đứng; thân trước may hai túi ngực ốp ngoài, nắp túi sò nhọn cài cúc; ngực áo có một hàng cúc tám chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp cầu vai, mỗi bên xếp một ly. - Áo: Áo ngắn tay, cửa tay may lật ra ngoài. Áo ngắn tay may măng séc cài cúc nhựa. Đai áo thân trước và thân sau mỗi bên xếp một ly, mỗi bên sườn đính hai cúc nhựa. Phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo. - Quần: kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo; thân trước mỗi bên xếp hai ly lật về phía dọc quần; cửa quần may khóa kéo; cạp quần may sáu đĩa; thân sau mỗi bên may một chiết, bỏ hai túi viền.
3	Bít tất	<ul style="list-style-type: none"> - Bít tất màu cỏ úa ánh nâu; cổ chun dệt Rip 1:1, dài ống và mu bàn chân dệt Rip 2:1, gan bàn chân và gót mũ dệt kiểu single - Chất liệu: Spandex/2,5%± 2 Polyamit 17%± 2 Bông 80,5%± 2 - Tất phải đảm bảo các thông số kỹ thuật sau: Trọng lượng 45± 2g/đôi;
4	Giày da	<ul style="list-style-type: none"> - Giày da nam màu đen, ngắn cổ, có bốn cặp lỗ ô dê buộc dây cố định; mũ giày kiểu vân ngang; đế giày bằng cao su đúc định hình; mặt đế có hoa văn. + Da mũi giày: da bò boxcal màu đen, độ dày đồng đều, độ bóng vừa phải, mặt in sần + Da lót: nhẵn một mặt, mềm, độ dày đồng đều; + Da mặt đế: loại da thuộc màu tự nhiên, da đánh dẻo, thuộc chín hoàn toàn, mặt cật tương đối chẵn, không bị dòn, gãy, không mất cật, thủng. - Cỡ từ số 38 đến 43 - Lực kéo đứt cao su đế: <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên thủy: ≥ 1600 N/cm² + Sau lão hóa 72h (70°C): ≥ 1300 N/cm² - Độ giãn dài cao su đế khi kéo đứt: <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên thủy: $\geq 350\%$ + Sau lão hóa 72h (70°C): $\geq 300\%$ - Lượng mài mòn đế cao su: < 1 cm³/1,61 km - Tỷ trọng: $\geq 1,1$ g/cm³ - Độ cứng đế cao su: 65± 5 Shore A - Chỉ tiêu kỹ thuật da mũ giày: <ul style="list-style-type: none"> + Lực kéo đứt: ≥ 20 N/mm² + Độ bền xé rách: < 70 N/mm + Độ dày: 1,4-1,6 mm
5	Mũ cứng gắn huy hiệu	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ màu cỏ úa ánh nâu, cứng cuộn vành; cốt mũ được sản xuất từ bột giấy hoặc bột gỗ, sử dụng vải may quần áo để may lợp bên ngoài; trong lòng mũ được sơn chống thấm; mũ gồm các bộ phận chính: Cốt mũ (mép cuộn), vải lợp, quai, cầu và chòm mũ

TT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật
6	Quần áo thu đông	<ul style="list-style-type: none"> - Vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco dung sai ± 2;; kiểu dệt chéo 2/1. - Quần áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo kiểu veston, cổ bẻ ve; thân trước may bốn túi ốp ngoài, có nắp; nẹp áo có một hàng cúc bốn chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp sống lưng, xẻ sống; tay kiểu hai mang, bác tay may lật ra ngoài; thân trước bên trong có lót; phía trong trên ngực mỗi bên bỏ một túi; phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo. - Quần tương tự quần xuân hè nam
7	Dép nhựa	<ul style="list-style-type: none"> - Dép màu nâu ánh đỏ sẫm; dép bằng nhựa, có ba quai ngang, hở mũi, bít gót, có quai cài; quai dép được đúc liền với mặt đế; mặt đế được tạo hoa văn chống trơn trượt. - Size : 37 tới 45
8	Dây lưng da	<ul style="list-style-type: none"> - Dây màu nâu, bằng da bò; mặt khoá màu vàng; cuối dây bo tròn; mặt trong cuối dây có rãnh hãm khoá, có dây giữ đai đĩa phía đầu dây - Thân khoá bằng hợp kim đúc liền khối gắn với dây bằng khoá chốt, mặt khoá đúc nổi chữ “ANTT” cách điệu nằm trong hình ô-van, - Kích thước: 125 x 3.5 cm
9	Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Hình chữ nhật, kích thước 7 cm x 9 cm; chất liệu bằng giấy cứng; mặt trước và mặt sau nền màu vàng nhạt, chữ màu đỏ; xung quanh có khung màu đỏ nét 0,1 cm và cách mép ngoài của giấy 0,5 cm; các chữ trong giấy chứng nhận màu đỏ, phông chữ Times New Roman. - Mặt trước là chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” in hoa, in đậm, cỡ chữ 10, canh giữa; chữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” in đậm, cỡ chữ 11, canh giữa, chữ “Đ”, “T”, “H” viết hoa, các chữ còn lại viết thường; chữ “GIẤY CHỨNG NHẬN LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ” in hoa, in đậm, cỡ chữ 12, canh giữa; phía trên in hình huy hiệu của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. - Mặt sau là chữ “CHỨNG NHẬN” in hoa, in đậm, cỡ chữ 12; chữ “UBND” in hoa, cỡ chữ 10, in đậm, ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. hữ “Số” viết hoa chữ “S”, cỡ chữ 10; số giấy chứng nhận trùng với số hiệu ghi trên biển hiệu của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; các chữ “Họ tên”, “Thành viên” viết hoa chữ “H”, “T”, các chữ còn lại viết thường, cỡ chữ 10; thành viên ghi cụ thể là Tổ trưởng, Tổ phó hoặc Tổ viên. Ảnh màu đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân cấp xã, chụp kiểu chân dung, phông màu xanh, mặc trang phục xuân hè, đội mũ mềm gắn huy hiệu của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

TT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật
10	Biển hiệu	<p>Hình chữ nhật, kích thước 7 cm x 9 cm; chất liệu bằng giấy cứng; nền màu vàng nhạt, in một mặt, xung quanh có khung màu đỏ nét 0,1 cm và cách mép ngoài của giấy 0,3 cm; các chữ trong biển hiệu màu đỏ, phông chữ Times New Roman; chữ “UBND” in hoa, cỡ chữ 11, in đậm, ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chữ “LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ổ CỐ SỞ” in hoa, in đậm, cỡ chữ 12, canh giữa; các chữ “Họ tên”, “Số hiệu”, “Thành viên” viết hoa chữ “H”, “S”, “T”, các chữ còn lại viết thường, cỡ chữ 10; chữ “Có giá trị đến” viết hoa chữ “C”, cỡ chữ 8; số hiệu trùng với số ghi trong giấy chứng nhận lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; thành viên ghi cụ thể là Tổ trưởng, Tổ phó hoặc Tổ viên. Ảnh màu đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân cấp xã, chụp kiểu chân dung, phông màu xanh, mặc trang phục xuân hè, đội mũ mềm gắn huy hiệu của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.</p>
11	Áo xuân hè dài tay	<ul style="list-style-type: none"> - Vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt chéo 2/1. - Áo màu cỏ úa ánh nâu. Áo kiểu bludông, cổ đứng; thân trước may hai túi ngực ốp ngoài, nắp túi sồi nhọn cài cúc; ngực áo có một hàng cúc tám chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuối bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may chắp cầu vai, mỗi bên xếp một ly. - Áo dài tay, cửa tay may lật ra ngoài. Áo dài tay may măng séc cài cúc nhựa. Đai áo thân trước và thân sau mỗi bên xếp một ly, mỗi bên sườn đính hai cúc nhựa. Phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo
12	Áo sơ mi	<ul style="list-style-type: none"> - Vải may áo sơ mi sử dụng vải Pôpôlin màu cỏ úa ánh vàng; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt vân điểm. - Áo màu cỏ úa ánh vàng, kiểu sơ mi, cổ đứng; thân trước bên trái may một túi ốp; nẹp may gập vào trong, cài sáu cúc nhựa cùng màu áo (năm cúc nẹp và một cúc chân cổ); thân sau may cầu vai rời, xếp hai ly; tay dài có măng séc cài cúc, cửa tay xếp bốn ly (mỗi bên xếp hai ly) lật về phía thếp tay, thếp tay có cài cúc; gấu áo thẳng
13	Caravat	<ul style="list-style-type: none"> - Vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt chéo 2/1. - Màu cỏ úa ánh nâu, may bằng vải may quần áo, thân ca ra vát hình mái chéo, củ ấu có cốt nhựa định hình, sử dụng khóa kéo có chốt hãm.

TT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật
14	Quần áo mưa	<ul style="list-style-type: none"> - Màu cỏ úa, chất liệu vải PE cao cấp - Áo kiểu Jacket, cổ bẻ không chân, có khoá kéo, bên ngoài may nẹp che khoá có một hàng cúc bấm sáu chiếc bằng đồng. Thân sau cầu vai rời, bên trong có lớp vải lưới may liền thân sau để thoát khí, chân cầu vai và ngực phải áo gắn biển phản quang có hàng chữ “BVANTT” màu đỏ trên nền vàng nhạt. Tay áo kiểu một mang, cổ tay may chun. Mũ rời gắn với áo bằng cúc bấm. - Quần kiểu bà ba, cạp chun. Các đường may chập của áo và quần có dán băng keo bên trong chống thấm nước. - Trọng lượng không bộ áo mưa không quá 1,120 kg - Nhiệt độ nóng chảy $\geq 180^{\circ}\text{C}$ - Độ thấm nước: Không thấm nước
15	Băng tuần tra	<p>Chất liệu: Vải lụa Màu sắc: Nền đỏ, thêu chữ vàng Chiều rộng cạnh trên băng: 3,5cm, có dải 7cmx1,5cm để cài vào bật vai áo Chiều rộng cạnh dưới: 30cm Hai dây co giãn rộng 2,5cm, dài 7cm Chu vi băng: 37cm Chiều cao băng: 28cm Viền vàng: 0,5cm Dòng dưới chữ "BẢO VỆ ANTT CƠ SỞ" dài 17cm Logo BVANTT cạnh: 6cm</p>
16	Áo ấm nam	<ul style="list-style-type: none"> - Vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt chéo 2/1. - Áo màu cỏ úa ánh nâu, gồm năm lớp, cổ bẻ, không ve, thắt đai lưng; lớp lót chần bông được gắn với vỏ ngoài bằng khoá kéo; thân trước may hai túi ngực ốp ngoài, nắp túi sồi nhọn cài cúc nhựa cùng màu áo, phía dưới eo bở hai túi coi chéo; ngực áo có một hàng cúc năm chiếc bằng nhựa cùng màu áo; may bật vai, cuồi bật vai thêu hai bông lúa chéo cuống màu vàng, trong lòng hai bông lúa thêu ngôi sao vàng năm cánh; thân sau may súp cầu vai; tay kiểu hai mang, may cá tay; tay áo lót có đính cúc cài với áo, may chun cửa tay; phù hiệu lực lượng gắn trên cánh tay trái áo.
17	Mũ bông	<ul style="list-style-type: none"> - Vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco dung sai ± 2; kiểu dệt chéo 2/1. - Mũ màu cỏ úa ánh nâu, may kiểu ba múi, ba lớp, lớp ngoài may bằng vải chính, lớp bông may chần hình trám vào vải lót; lưới trai may lật lên phía trên tại hai góc được đính vào đường may đỉnh mũ, may che tai và gáy; dây buộc phía dưới cằm; giữa lưới trai tán ô dê để gắn huy hiệu; mỗi bên mang tai tán ba ô dê để thoát khí.

Ghi chú:

- Chi tiết mẫu hàng hóa được quy định tại Phụ lục I, II đáp ứng theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Nhà thầu cũng cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên (kèm theo tài liệu để chứng minh).

1.3. Các yêu cầu khác

Hàng hóa được cung cấp và bàn giao tại: Trên địa bàn phường Cẩm Lệ- thành phố Đà Nẵng với các yêu cầu sau:

a) Các yêu cầu chung

- Nội dung công việc phải rõ ràng, chi tiết và phù hợp với hiện trạng, danh mục hàng hóa mua sắm và tiến độ thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất;

- Tiến độ thực hiện từng công việc phải đảm bảo có thời gian thực hiện cụ thể (số ngày thực hiện) và phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất.

b) Nhà thầu đề xuất giải pháp đóng gói, vận chuyển và bàn giao hàng hóa tại địa điểm sử dụng, kèm theo thông tin về các phương tiện, công cụ để vận chuyển đến địa điểm phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa điểm.

c) Yêu cầu về bảo hành, phụ tùng thay thế:

- Thời hạn và phương thức bảo hành:

+ Các hàng hóa được bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, tối thiểu là 12 tháng.

- Phương thức bảo hành:

+ Thuyết minh rõ địa chỉ, số điện thoại đảm bảo liên lạc 24/24 trong thời gian bảo hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Do hai bên thỏa thuận. Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị độc lập kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa do Nhà thầu cung cấp theo các yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT. Mọi chi phí trong quá trình kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa (*nếu có*) do Nhà thầu chịu.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế trong thời gian 05 ngày kể từ thời điểm Chủ đầu tư từ chối tiếp nhận hàng hóa. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế các hàng hóa không phù hợp trên, mọi chi phí liên quan đến việc thay thế trên do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu